

Số: /KH-TMN

Pa Thom, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/10/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của UBND huyện, về việc giao số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc huyện Điện Biên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 1117/PGDĐT-GDMN ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025.

Căn cứ công văn số 1049/PGDĐT-GDMN ngày 08/9/2023 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ

phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” huyện Điện Biên;

Căn cứ công văn số 1131/PGDĐT-VP ngày của 23/08/2024 của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo huyện Điện Biên hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024 - 2025;

Căn cứ công văn số 1136/PGDĐT-CM ngày của 23/08/2024 của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo huyện Điện Biên thực hiện nhiệm vụ Quản lí chất lượng năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1174/PGDĐT-TCCB ngày của 29/08/2024 của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo huyện Điện Biên Hướng dẫn nhiệm vụ công tác Tổ chức và cán bộ năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1191/CV-PGDĐT, ngày 04/9/2024 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1200/PGDĐT-VP, ngày 04/9/2024 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ kế hoạch số 103/KH-MN ngày 01/9/2021 - kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030 của trường Mầm non xã Pa Thơm;

Thực hiện chủ đề năm học 2024 - 2025 “*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”, Trường mầm non xã Pa Thơm xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024 – 2025 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng của nhà trường

2.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2024 – 2025 trường mầm non xã Pa Thơm có tổng số 07 lớp trong đó 05 lớp mẫu giáo và 02 nhóm trẻ. Số học sinh toàn trường là 78 trẻ, trong đó có 63 học sinh mẫu giáo, 15 học sinh nhà trẻ.

2.2. Về đội ngũ:

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên toàn trường 16 đồng chí. Trong đó: Ban giám hiệu 2 đ/c; giáo viên giảng dạy: 11 đ/c; nhân viên: 3 đ/c. Trình độ chuyên môn: trung cấp : 02, Cao đẳng: 02, đại học 11.

Có 01 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

Chi bộ độc lập gồm 06 Đảng viên

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học: 07 trong đó: Kiên cố 05, bán kiên cố: 02;

Số lớp đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 07; Số sân chơi: 05 trong đó sân chơi có đồ chơi ngoài trời: 05; số bếp ăn: 05.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Nhà trường được UBND huyện, Phòng GDĐT huyện Điện Biên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang, cấp đầy đủ đồ dùng thiết bị, đồ chơi ngoài trời, thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo. Nhà trường được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, UBND xã Pa Thom; sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã và các đơn vị đóng chân trên địa bàn.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đạt chuẩn trở lên, luôn đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tâm huyết với nghề. 100% giáo viên có chứng chỉ tin học, soạn bài vi tính.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

2.2. Khó khăn

Nhà trường có 05 điểm trường nhưng năm học 2024-2025 điểm trường Buôm En chỉ có 2 học sinh mẫu giáo và 01 học sinh nhóm trẻ, không thể mở lớp, phải vận động phụ huynh cho trẻ đến điểm trường Huổi Moi học, khoảng cách quá xa, việc đưa đón trẻ vất vả.

Điểm trường Xa Công chưa có điện lưới quốc gia.

Giao thông đến các điểm trường Pa Thom Buôm En không thuận tiện.

Số học sinh quá ít, khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

Năm học 2023-2024 nhà trường đã huy động 95/111 trẻ địa bàn đạt tỷ lệ 85,58% (86 trẻ học tại địa bàn, 06 trẻ học nhờ nơi khác). Cụ thể: nhà trẻ 23/39 đạt 58,9%; mẫu giáo các độ tuổi 72/72 đạt 100%.

Nhà trường duy trì giữ vững số lượng trẻ, không có trẻ bỏ học. Số trẻ đi học chuyên cần là 91/91 trẻ đạt 100%.

2. Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ

** Chất lượng chăm sóc*

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. 100% trẻ được ăn bán trú, cân đo định kì, theo dõi băng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe 2 lần /năm học. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

+ Cân nặng bình thường: 88/91 trẻ đạt 96,8%; Suy DD thể nhẹ cân: 3/91 chiếm 3,2%; Suy DD thể nhẹ cân mức độ nặng: 0;

+ Chiều cao bình thường: 88/91 trẻ đạt 96,8%; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3/91 chiếm 3,2%; SDD thể thấp còi mức độ nặng: Không.

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Bình thường: 90/91 trẻ đạt 98,9%; Thừa cân: 1/91 trẻ chiếm 1,1%.

** Chất lượng giáo dục:*

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp lấy trẻ làm trung tâm. Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng như sau:

Nhà trẻ: số trẻ được đánh giá tròn tháng: 13 trẻ, số trẻ đạt: 12/13 = 92,3% (8 trẻ nhà trẻ học ghép không đánh giá).

Mẫu giáo: Tổng số mục tiêu được đánh giá cả 3 độ tuổi là: 297 mục tiêu: Trong đó MG Bé số mục tiêu đạt yêu cầu: 84/84 đạt 100 %; MG Nhỡ số mục tiêu đạt yêu cầu: 99/99 đạt 100 %; Mẫu giáo Lớn số mục tiêu đạt yêu cầu: 115/115 : đạt 100 %; Tổng số trẻ được đánh giá 70 trẻ trong đó: số đạt là 66/70 trẻ đạt 94,3 %; chưa đạt 4/70 trẻ chiếm 5,7%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 21/21 trẻ

- Bé chăm: 91/91 trẻ đạt 100 %
- Bé ngoan: 91/91 trẻ đạt 100 %
- Kỹ năng sống đạt: 91/91 trẻ đạt 100 %

Tổ chức thành công hội thi Bé tài năng cấp trường: có sự tham gia của 41 học sinh; trao: 03 giải nhất, 03 giải nhì, 03 giải ba cho các tiết mục dự thi.

Bồi dưỡng học sinh thi tài năng cụm: 15 học sinh tham gia; đạt: 01 giải nhất, 01 giải ba và 02 giải khuyến khích.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ duy trì phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; được công nhận duy trì phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2023.

21/21 trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; 6/6 lớp mẫu giáo có đủ đồ dùng thiết bị tối thiểu theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

Xếp loại chuyên môn: giỏi: 8/10, khá: 2/10;

Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: tốt: 6/10 đạt 60%; Khá: 2/10 đạt 20%; Đạt: 2/10 đạt 20%.

Xếp loại chuẩn hiệu trưởng: Khá; Xếp loại chuẩn phó hiệu trưởng: Tốt.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

Trường duy trì giữ vững Chuẩn Quốc gia mức độ I; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II.

6. Kết quả thi đua

Trường đạt tập thể lao động tiên tiến, được UBND huyện tặng giấy khen; 15/15 CBGVNV đạt danh hiệu “lao động tiên tiến” trong đó có 03 CSTĐ, 02 đồng chí được UBND huyện tặng giấy khen.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

Thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, tuyệt đối không bạo hành trẻ; không có CBGV vi phạm đạo đức nhà giáo;

Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện: 7/7 lớp;

100% cán bộ giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua;

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Quán triệt tới toàn thể CBGVNV trong trường học tập đầy đủ nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Xây dựng quy định cụ thể Bộ Quy tắc ứng xử của đơn vị trường và triển khai thực hiện nghiêm túc; tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó có nội dung cam kết về quy tắc ứng xử.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua và có đánh giá thi đua theo từng đợt trong năm; cho CBGV- NV đăng ký danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm và ký cam kết thực hiện. BGH, các tổ trưởng kiểm tra nghiêm túc, đánh giá chính xác mọi hoạt động của giáo viên nhân viên để làm căn cứ xét thi đua cho mỗi cá nhân.

Thường xuyên tổ chức các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian phù hợp với truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc của từng điểm trường.

Tích cực trồng rau, cây bóng mát, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, trang trí nhóm lớp ở trung tâm và các điểm trường tạo môi trường thân thiện với trẻ.

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

Số nhóm lớp: 07 (02 nhóm trẻ, 5 lớp mẫu giáo);

Số học sinh: 78 (77 trẻ địa bàn và 01 trẻ nơi khác đến học nhờ)

Tỷ lệ huy động: nhà trẻ: 19/40 đạt 47,5%; mẫu giáo: 65/67 đạt 97%.

Phân đầu không có học sinh bỏ học, 100% trẻ đi học chuyên cần.

Lớp mẫu giáo ghép trung tâm : 25 học sinh

Lớp mẫu giáo ghép Xa Công: 12 học sinh (10 HS 5T, 2 HS 3T)

Nhóm trẻ Púng Bon: 5 học sinh (4 HS 1T, 1 HS 2 T)

Lớp mẫu giáo ghép Huồi Moi: 5 học sinh (2 HS 5T, 1 HS 4 T, 2 HS: 3T)

Lớp mẫu giáo ghép Pa Thơm: 10 học sinh (4 HS 5T, 3 HS 4 T, 3 HS: 3T)

Lớp mẫu giáo ghép Púng Bon: 11 học sinh (3 HS 5T, 4 HS 4 T, 4 HS: 3T)

Nhóm trẻ trung tâm: 10 học sinh: (2 HS 2T, 8 HS: 2T)

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Phân công giáo viên phụ trách công tác phổ cập ở từng bản điều tra nắm chắc số trẻ từ 0- 5 tuổi trên địa bàn, kết hợp với các bí thư chi bộ, trưởng bản, trưởng ban công tác mặt trận, tổ trưởng phụ nữ, đoàn thanh niên vận động học sinh ra lớp.

Giáo viên quan tâm đến sức khỏe của trẻ, chăm sóc trẻ tận tình chu đáo, dạy học đúng kế hoạch để cha mẹ trẻ yên tâm gửi con ở trường.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện công khai chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ.

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng – giáo dục trẻ

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường tại đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn giúp giáo viên xác định được thực trạng bạo lực hiện nay và có những giải pháp phòng chống bạo lực học đường phù hợp.

Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em **111**; giám sát các hoạt động khu trung tâm trường qua hệ thống camera để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện, hành vi bạo lực học đường.

Rà soát tiêu chí trường học an toàn theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo đủ điều kiện tiếp nhận trẻ đến trường. Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất,

thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện, chỉ đạo tu sửa, bổ sung, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Xây dựng phương án dự phòng khi xảy ra tai nạn thương tích; Hướng dẫn giáo viên cách băng bó vết thương và xử trí một số tai nạn thường gặp với trẻ. Các điểm trường làm tốt công tác tuyên truyền dự báo các dạng thiên tai nguy hiểm tại địa phương như mưa lũ, sạt lở đất (trung tâm, Huổi Moi); đuổi nước, động vật côn trùng cắn, ... tới phụ huynh và học sinh.

Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học, trong đó lưu ý các giải pháp chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác..

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được ăn bán trú, được cân đo định kì, theo dõi băng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe 2 lần /năm học.

Về cân nặng: Kênh Bình thường: $76/78 = 97\%$; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: $2/78 = 3\%$; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng: không

Về chiều cao: Kênh Bình thường : $75/78 = 96\%$; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: $3/78 = 4\%$; Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: không

Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Bình thường: $78/78 = 100\%$; không có trẻ thừa cân, béo phì; suy dinh dưỡng thể gầy còm.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thành lập Ban quản lý ăn bán trú, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; thường xuyên kiểm tra giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, nguồn thực phẩm. Hướng dẫn giáo viên các điểm trường sắp xếp bếp ăn theo quy trình bếp một chiều.

Sử dụng nguồn hỗ trợ ăn trưa của nhà nước đối với trẻ mẫu giáo và “Quỹ trò nghèo vùng cao” đối với trẻ nhà trẻ, hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng theo Quyết định 1719/QĐ-TTg để tổ chức ăn bán trú; vận động phụ huynh nộp gạo củi. Với các đối tượng trẻ không được hỗ trợ thì thỏa thuận phụ huynh đóng góp tương đương mức hỗ trợ ăn trưa theo các chính sách hỗ trợ hiện hành.

Hợp đồng thực phẩm có cam kết đảm bảo VSDD an toàn thực phẩm; thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

Chăm sóc trẻ chu đáo động viên trẻ ăn hết khẩu phần; hình thành ý thức phòng ngừa dịch bệnh: vệ sinh cá nhân sạch sẽ, che miệng khi hắt hơi, ho...;

hướng dẫn trẻ lao động tự phục vụ; quan tâm nhắc nhở để trẻ mặc quần áo phù hợp thời tiết trong ngày.

Tích cực tuyên truyền tới phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, phòng ngừa dịch bệnh; hướng dẫn phụ huynh chăm sóc trẻ, nhất là trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi.

Thường xuyên kiểm tra đồ dùng dụng cụ nấu ăn, công tác vệ sinh nhà bếp, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp...; Chỉ đạo các lớp đánh ký hiệu riêng các đồ dùng cá nhân như khăn mặt, cốc uống nước cho từng trẻ.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 15/6/2016 Quy định về công tác y tế trường học;

Xây dựng kế hoạch liên tịch giữa đơn vị trường và trạm y tế xã để khám sức khỏe cho trẻ 02 lần/ năm học (tháng 9/2024 và tháng 4/2025)

Phát phiếu kê khai tình trạng sức khỏe trẻ ngay tuần đầu năm học đối với học sinh tuyển mới để phụ huynh kê khai nộp cho giáo viên, nắm vững tình hình sức khỏe trẻ, các bệnh nền (nếu có).

Phụ huynh và giáo viên lao động trồng rau sạch cho trẻ ăn.

3.3. Chất lượng giáo dục (Thực hiện CTGDMN, các hội thi, việc đánh giá trẻ,...)

a) Chỉ tiêu

7/7 lớp được học theo chương trình Giáo dục mầm non

100% trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày

15/15 học sinh nhà trẻ được đánh giá sự phát triển theo 4 lĩnh vực. Các lĩnh vực đạt từ 90% trở lên.

63/63 trẻ mẫu giáo được đánh giá sự phát triển theo 5 lĩnh vực. Các lĩnh vực đạt từ 94% trở lên. 27/27 trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu theo các tiêu chí đánh giá.

100% giáo viên có khả năng phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện văn hóa của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; biết lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức lồng ghép, tích hợp nội dung “Giáo dục quyền trẻ em”, “Giáo dục tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu”, lồng ghép giới, an toàn giao thông,... phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị.

Trẻ được hoạt động tích cực trong môi trường vật chất phong phú, đa dạng, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương,

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT. Phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với thực

tế địa phương, phù hợp với điểm trường, lớp học. Chú trọng phát triển tình cảm kỹ năng xã hội, tăng cường tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, thực hành và sáng tạo, học tập lẫn nhau.

Đổi mới việc vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát mục tiêu, nội dung giáo dục của từng độ tuổi có trong lớp; linh hoạt trong vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; chú trọng tương tác giữa các độ tuổi trong nhóm lớp. Hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ nghiêm túc để xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của lớp, trường và địa phương.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và chế độ sinh hoạt của trẻ trong một ngày; cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội khác nhau để học và diễn đạt những gì trẻ biết và hiểu; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, lễ giáo, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm vào trong các hoạt động học tập và vui chơi...

Hướng dẫn tổ chuyên môn trao đổi, thảo luận giúp giáo viên hiểu rõ hơn các căn cứ pháp lý, văn bản chỉ đạo đảm bảo quyền trẻ em trong GDMN; nhận diện được biểu hiện của việc vi phạm quyền trẻ em trong tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi, trải nghiệm cho trẻ.

Chỉ đạo xây dựng môi trường cho trẻ làm quen với việc đọc viết đa dạng, phong phú, ở tất cả các độ tuổi, các lớp từ trung tâm đến các điểm trường. Tổ chức các hoạt động tập tô màu tranh, chữ cái, tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình cho trẻ phù hợp yêu cầu của độ tuổi và khả năng học sinh.

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

a) Chỉ tiêu

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt

Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh. Trẻ được đảm bảo đủ ăn, đủ mặc, đủ đồ dùng học tập.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Quan tâm đầu tư đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ theo các văn bản hướng dẫn. Tăng cường tiếng Việt cho trẻ, rèn trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, thông qua mọi hoạt động để trẻ phát triển ngôn ngữ, phát triển kỹ năng giao tiếp.

Nghiên cứu phát triển một số kỹ năng ban đầu về việc đọc, viết cho học sinh mẫu giáo theo chương trình giáo dục mầm non.

Lồng ghép dạy tăng cường tiếng Việt ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động. Các lớp mẫu giáo điểm lẻ thực hiện giờ dạy tăng cường tiếng Việt 01 buổi/tuần. Động viên khuyến khích giáo viên học tiếng dân tộc của trẻ để có thể dạy TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006, Nghị định 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2013 về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng chuyên biệt, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2022/NĐ-CP; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP hỗ trợ ăn trưa...; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025 (Hỗ trợ dinh dưỡng cho học sinh dân tộc Công dưới 5 tuổi)

Chỉ đạo giáo viên quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh khó khăn, dân tộc Công.

4. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu

Huy động trẻ em năm tuổi ra lớp đạt 100%, đảm bảo 100% trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 - 6 tuổi.

Tỷ lệ chuyên cần đạt 95% trở lên

Phục hồi dinh dưỡng ít nhất cho 80% trẻ bị suy dinh dưỡng

Các lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015.

Thực hiện miễn học phí cho trẻ 5 tuổi theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục.

Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nghiên cứu thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 23/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Triển khai hướng dẫn giáo viên lập sổ nhật ký điều tra để cập nhật các thông tin trẻ địa bàn: Chuyển đi, chuyển

đến, mới sinh, thay đổi thông tin: đổi họ, đổi tên, đổi dân tộc, đổi người chăm sóc đỡ đầu... Yêu cầu giáo viên lập phiếu điều tra hộ gia đình đầy đủ, chính xác thông tin, nhập dữ liệu và hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập đúng thời gian quy định. Tổ chức cho giáo viên cam kết thực hiện chính xác số liệu điều tra và việc sử dụng phiếu điều tra;

Làm tốt công tác tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ, những ưu đãi đối với học sinh; giúp phụ huynh nhận rõ hơn sự cần thiết đưa trẻ đến trường. Chú trọng tuyên truyền các văn bản mới: Quyết định 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025 (Chế độ hỗ trợ dinh dưỡng cho học sinh dân tộc Công dưới 5 tuổi).

Ưu tiên cơ sở, trang thiết bị dành cho trẻ 5 tuổi.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1. Về giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a) Chỉ tiêu

100% cán bộ, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp, đồng thời giáo dục tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ giáo viên; gắn chuyên môn giáo viên với việc phân công nhiệm vụ.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a) Chỉ tiêu

100% cán bộ, giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT và Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT đảm bảo số tiết theo quy định.

Giáo viên giỏi các cấp: 8/11 đc = 72,7%;

Giáo viên xếp loại khá: 3/11 đ/c = 27,3%

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thành lập ban cốt cán chuyên môn nhà trường;

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 394/KH-PGDĐT ngày 02/5/2019 của phòng GD&ĐT Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2019-2025. Phát triển và

nâng cao vai trò của CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 1020/KH-PGDĐT ngày 02/8/2024 của Phòng GD&ĐT.

Tiếp tục hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL, GV; đưa nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung vào sinh hoạt chuyên môn.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bám sát vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 của nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo khối; giao trách nhiệm cụ thể cho tổ trưởng, tổ phó trong việc bồi dưỡng chuyên môn giáo viên; tuyên truyền giáo dục thay đổi tư duy giáo viên để việc bồi dưỡng chuyên môn trở thành nhu cầu của giáo viên.

Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, duyệt giáo án, kế hoạch trước khi lên lớp.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học.

Tạo điều kiện cho CBGV tham gia các loại hình đào tạo.

Tạo điều kiện để giáo viên được giao lưu học tập chuyên môn ở các trường trong huyện, trong tỉnh.

5.3. Đánh giá, xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a) Chỉ tiêu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn

Giáo viên được xếp loại đạt trở lên theo chuẩn trong đó trên 70% xếp loại khá, tốt; không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

Nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn;

Triển khai đánh giá theo Chuẩn ngay từ đầu năm học, quan tâm đến lưu trữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu

Số giáo viên thực hiện hồ sơ giáo án điện tử : 11/11 đạt 100 %

Thực hiện chi trả chế độ không dùng tiền mặt đối với 100% học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu kịp thời, chính xác trang tin điện tử của Phòng <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn/pgddienbien>; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://truong.csdl.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý cán bộ...

Thực hiện tốt thông tin hai chiều trên hệ thống email, zalo; Phát huy trang thông tin điện tử của trường ít nhất mỗi tháng 1 tin bài.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đội ngũ, đặc biệt bồi dưỡng cách tự cập nhật kiến thức qua mạng, khai thác tài liệu bồi dưỡng thường xuyên qua mạng Internet.

Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh mở tài khoản ngân hàng, liên hệ với Ngân hàng VietinBank chi nhánh Bản Phủ tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh học sinh trong việc mở tài khoản.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a) Chỉ tiêu

03 giáo viên dạy giỏi cấp huyện;

5 nhóm lớp có học sinh tham gia thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp trường. Đoàn học sinh của trường tham gia thi “Ươm mầm tài năng nhí” cụm có tiết mục đạt giải cao.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Xây dựng kế hoạch các hội thi thông báo tới toàn thể cán bộ giáo viên

Tổ chức các hội thi đúng kế hoạch, chăm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ.

Tổ chức tốt hội thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp trường, bồi dưỡng học sinh tham gia thi “Ươm mầm tài năng nhí” cụm.

Tổ chức làm đồ dùng, đồ chơi theo các chủ đề theo các lĩnh vực phát triển trong năm học.

8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu

Giữ vững và từng bước nâng cao các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ II, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện hiệu quả tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Bổ xung, lưu giữ các minh chứng đầy đủ theo năm học;

Nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tuyên truyền nâng cao ý thức tự học của giáo viên.

Sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm của đơn vị, nguồn cấp bù học phí và xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để có kinh phí cải tạo hoàn thiện cơ sở vật chất;

Tham mưu cấp trên đầu tư đồ dùng thiết bị;

9. Công tác tuyên truyền về GDMN, xã hội hoá giáo dục

a) Chỉ tiêu

Phụ huynh được biết về các chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước đối với học sinh; ích lợi của việc đưa trẻ đến trường; cách nuôi, dạy con theo khoa học; một số việc mà phụ huynh có thể làm để giúp trẻ học tốt hơn...

Phụ huynh cho trẻ đi học đầy đủ; đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập; góp gạo củi để cho trẻ ăn bán trú; giúp giáo viên lao động xây dựng cảnh quan trường, lớp; ủng hộ giúp đỡ nhà trường cải tạo tu sửa cơ sở vật chất. Số công lao động dự kiến trong năm học là 240 công.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh như hỗ trợ ăn trưa các độ tuổi (Nghị định 105/2020/NĐ-CP, Quỹ TNVC); miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh mẫu giáo vùng đặc biệt khó khăn (Nghị định 81/2021/NĐ-CP); Hỗ trợ học tập dân tộc Cống (Nghị định 57/2017/NĐ-CP); Hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ dân tộc Cống dưới 5 tuổi (Quyết định 1719/QĐ-TTg)... qua các cuộc họp phụ huynh. Xây dựng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Trao đổi trực tiếp hàng ngày để giúp các bậc cha mẹ trẻ hiểu rằng hôm nay con đến lớp được học gì, về nhà cần dạy con cái gì, dạy thế nào...

Vận động XHHGD theo kế hoạch đã được phê duyệt.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a) Chỉ tiêu

Hoàn thiện mở rộng khu trải nghiệm trung tâm,

Làm hòn non bộ, bể cá phía trước dãy nhà lớp học trung tâm

Đắp bộ bàn ghế ngoài trời, cá voi, ghế gốc cây bóng mát

Tu sửa bàn, ghế, giát giường, các thiết bị đồ dùng khác khi bị hư hỏng.

Sử dụng có hiệu quả các đồ dùng thiết bị dạy học, sách tham khảo của giáo viên và học sinh; đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Thanh lý các đồ dùng, dụng cụ, tài sản đã hết niên hạn sử dụng và hỏng không sửa chữa được.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tham mưu với UBND xã, lãnh đạo ban ngành các cấp, vận động phụ huynh học sinh đóng góp kinh phí, công lao động; huy động sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn thu hợp pháp để tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất.

Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.

Động viên giáo viên tích cực sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng đồ chơi tự tạo; khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên có nhiều đồ dùng đồ chơi bền, đẹp, sáng tạo.

Rà soát kiểm tra tài sản và đồ dùng, dụng cụ để lập tờ trình đề nghị thanh lý đồ dùng, dụng cụ, tài sản đã hết niên hạn sử dụng và hư hỏng.

11. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu

11.1. Việc cải cách hành chính, đổi mới quản lý giáo dục

Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu hệ thống báo cáo, hồ sơ sổ sách. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

11.2. Quản lý tài chính

Quản lý tốt tài chính và các nguồn thu xã hội hoá và quy định về thu chi tài chính, đặc biệt là hồ sơ tổ chức ăn bán trú của trường, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

11.3. Quản lý tài sản

Theo dõi, quản lý chặt chẽ tài sản của trường, của lớp;

Chỉ đạo khai thác sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả

Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, lập kế hoạch tờ trình đề nghị bổ sung, thanh lý.

11.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Cụ thể: Số giáo viên được kiểm tra toàn diện: 4/11 đạt 36,4%; Số giáo viên được kiểm tra chuyên đề 11/11 đạt 100%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất

Thực hiện đúng quy định về phân công nhiệm vụ

Đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá chất lượng giáo viên theo hướng phát triển năng lực cho giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

V. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ PHẤN ĐẤU TRONG NĂM HỌC

a) *Chỉ tiêu*

Tập thể:

Chi bộ trong sạch vững mạnh: được Đảng ủy xã tặng giấy khen.

Tập thể trường: Tập thể lao động xuất sắc.

Công đoàn: đạt tập thể công đoàn vững mạnh.

Chi đoàn: Đạt chi đoàn trong sạch vững mạnh.

Tập thể lớp tiên tiến: 3; Tập thể lớp xuất sắc: 4

Cá nhân: Lao động tiên tiến: 15 đ/c trong đó có 03 CSTĐ: 02 đc được UBND huyện tặng giấy khen.

b) *Nhiệm vụ và giải pháp*

Làm tốt việc động viên các giáo viên trẻ, có năng lực tham gia các hội thi và đăng kí các danh hiệu để phấn đấu. Các tổ xét thi đua nghiêm túc, công bằng, chính xác.

Hội đồng thi đua đưa ra các tiêu chí thi đua cụ thể, sát thực tế để có cơ sở trong bình xét, đánh giá.

Có chính sách khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao, nhân rộng điển hình trong tập thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chỉ đạo kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học. Rà soát hệ thống cơ sở vật chất, tham mưu, tuyên truyền, vận động tạo nguồn lực cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất:

Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Tổ trưởng tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Giáo viên nhân viên căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân, chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện kế hoạch của trường, lớp theo lộ trình, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã Pa Thơm;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Nhó

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8/2024	- Trả phép, phân công nhiệm vụ CBGVNV	01/8/2024	
	- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT		
	- Dọn vệ sinh, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp;	30/8/2024	
	- Học bồi dưỡng hè	16/8/2024	
	- Rà soát tiêu chí trường học an toàn theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT	30/8/2024	
	- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch BDTX của trường	30/8/2024	
	- Thẩm định chương trình giáo dục của nhà trường	30/8/2024	
	- Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng: nấu ăn, mua bán thực phẩm	30/8/2024	
	- Tổ chức đón trẻ khu trung tâm, tập luyện chuẩn bị khai giảng	30/8/2024	
9/2024	- Khai giảng năm học mới	05/9/2024	
	Đón trẻ tựu trường, rèn nề nếp hoạt động	4-6/9/2023	
	- Hội nghị công chức viên chức	13/9/2024	
	- Thực hiện chủ đề : <i>Trường mầm non - Tết trung thu (Mẫu giáo)</i>	27/9/2024	
	- Thực hiện Kế hoạch tháng 9 (Nhà trẻ)	04/10/2024	
	- Phối hợp trạm y tế khám sức khỏe học sinh lần 1	23/9/2024	
	- Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ đợt 1;	16/9/2024	
	- Rà soát, lập danh sách học sinh hưởng các chế độ tháng 9- 12/2024, hợp xét, soát hồ sơ.	16/9/2024	
	- Xét nâng lương, thâm niên đợt 2 năm 2024	25/9/2024	
	Xây dựng niên giám thống kê, tổng hợp số liệu đầu năm học, cập nhật báo cáo thông tin đầu năm trên phần mềm CSDL ngành.	16/9/2024	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
	- Thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập, tham mưu hoàn thành tự kiểm tra cấp xã; hoàn thành hồ sơ đề nghị kiểm tra cấp huyện.	30/9/2024	
	- XD các kế hoạch, ban hành các quyết định, quy chế của trường; phê duyệt kế hoạch của các đoàn thể, bộ phận.	16/9/2024	
	- Khảo sát giáo viên đầu năm	23/9/2024	
	- Đăng ký thi đua, đề tài SK, nội dung ĐM	16/9/2024	
	- Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm học	15/9/2024	
	- Tập huấn giáo viên xử trí một số tai nạn thường gặp	30/9/2024	
	- Giáo viên đăng ký thi dạy giỏi cấp huyện	13/9/2024	
	- Kiểm tra nội bộ: Thực hiện nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; Kiểm tra hoạt động Y tế trường học.	30/9/2024	
10/2024	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Bé biết gì về bản thân</i> <i>Tổ ấm gia đình</i>	18/10/2024	
	Thực hiện Kế hoạch tháng 10 (Nhà trẻ)	01/11/2024	
	- PGDĐT kiểm tra kỹ thuật hồ sơ, công tác PCGDMNTNT cấp xã.	5/10- 25/10/2024	
	Kiểm tra, hoàn thiện việc mở tài khoản của phụ huynh, thực hiện thu chi không dùng tiền mặt để chi trả chế độ đối với học sinh	15/10/2024	
	- Kiểm tra điều kiện GV thi giỏi cấp huyện	08/10/2024	
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện (lần 1)		
	- Kiểm tra nội bộ: Việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm (7 lớp) Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ trưởng Kiểm tra hoạt động SP (Lò Thị Tâm - 2003)	31/10/2024	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
11/2024	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Tổ ấm gia đình</i> <i>Ngành nghề bé yêu - ngày hội của cô giáo</i>	8/11/2024	
	- Thực hiện Kế hoạch tháng 11 (Nhà trẻ)	29/11/2024	
	- Bình xét thi đua đợt I	17/11/2024	
	Tuyên truyền ngày đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11.	17/11/2024	
	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày NGVN	20/11/2024	
	- Huyện Kiểm tra công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn PCGD xóa mù chữ năm 2024	10-25/11/2024	
	- Thi GV dạy giỏi cấp huyện năm học 2024-2025	1/11-30/11/2024	
	- Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ (Giang, Sinh, Thủy) Kiểm tra công tác bán trú (5 bếp ăn)	30/11/2023	
12/2024	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Ngành nghề bé yêu - ngày hội của cô giáo;</i> <i>Những con vật đáng yêu - Ngày 22/12</i>	06/12/2024 10/01/2025	
	- Thực hiện Kế hoạch tháng 12 (Nhà trẻ)	27/12/2024	
	- Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ đợt II	15/12/2024	
	- Thống kê tổng hợp số liệu học kỳ I	31/12/2024	
	- Kiểm tra chất lượng giữa năm của GV và học sinh	31/12/2024	
	Đánh giá quá trình thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường	31/12/2024	
	- Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hoạt động SP (Lò Thị Minh) Quy chế dân chủ Chuyên đề tăng cường TV (Tâm 2003, Trang, Sinh Phượng)	31/12/2024	
	- Tổ chức các hoạt động chăm sóc bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ	31/12/2024	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
1/2025	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Những con vật đáng yêu - Ngày 22/12</i> <i>Thế giới thực vật – Tết, mùa xuân</i> - Thực hiện Kế hoạch tháng 01 (Nhà trẻ)	10/01/2025 24/01/2025	
	- Rà soát, lập danh sách học sinh hưởng các chế độ tháng 01- 5/2025, họp xét, soát hồ sơ.	12/01/2025	
	- Kê khai tài sản (BGH)	06/01/2025	
	- Bình xét thi đua đợt II - Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II	10/01/2025	
	- Tổng hợp nhu cầu thăng hạng của giáo viên	5/01/2025	
	- Tự kiểm tra số liệu cập nhật của đơn vị trên phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia	01-10/01/2025	
	- Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (Lan, Tâm 1995, thanh, Thủy); Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của PHT	23/01/2025	
	Quyết toán ngân sách năm 2024	23/01/2024	
	- Tổ chức nghỉ Tết Nguyên đán theo quy định	27/1-3/2/2025	
02/2025	- Tổ chức nghỉ Tết Nguyên đán theo quy định	27/1-3/2/2025	
	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Thế giới thực vật – Tết, mùa xuân</i> <i>Phương tiện và QĐ giao thông – Ngày 8/3</i> - Thực hiện Kế hoạch tháng 02 (Nhà trẻ)	21/02/2025 28/02/2025	
	- Kiểm tra việc duy trì nền nếp, sĩ số học sinh sau tết.	04-07/2/2025	
	- PGD kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế, công khai quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác quản lý của Hiệu trưởng và việc thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường.	20-25/2/2025	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
	- Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hoạt động SP (Nguyễn Thùy Trang)		
3/2025	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Phương tiện và QĐ giao thông – Ngày 8/3; Nước - Các hiện tượng tự nhiên</i>	21/3/2025	
	- Thực hiện Kế hoạch tháng 03 (Nhà trẻ)	28/03/2025	
	- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026	15/3/2025	
	- Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ đợt III	15/3/2025	
	- Tổ chức ngày 8/3	8/3/2025	
	- Bình xét thi đua đợt III	29/3/2025	
	- Thi “Ươm mầm tài năng nhí” cấp trường	6-7/3/2025	
	Bàn giao luân chuyển hiệu trưởng		
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện (lần 2)		
	Kiểm tra chuyên đề an toàn giao thông (MGTT, MGG Xa Cuông, Pa Thơm) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học (7 lớp)	29/3/2024	
Tháng 4/2025	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Nước - Các hiện tượng tự nhiên</i> <i>Quê hương đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học - Tết thiếu nhi:</i>	11/4/2025	
	- Thực hiện Kế hoạch tháng 04 (Nhà trẻ)	25/04/2025	
	- Kiểm tra cơ sở vật chất trước mùa mưa bão	18/4/2025	
	- Châm sáng kiến, báo cáo đổi mới	11/4/2025	
	- Phối hợp trạm y tế khám sức khỏe học sinh lần 2	18/4/2025	
	- Tham gia giao lưu "Ươm mầm tài năng nhí" cấp cụm.	10-20/4/2025	
	- Kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm	29/4/2025	
	Xây dựng kế hoạch số lớp, số học sinh năm	29/4/2025	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
	học 2024-2025 (duyet Phòng)		
	- Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hoạt động SP (Vị Thị Lan) Chuyên đề phát triển vận động (Giang Minh Loan)	29/4/2025	
	Kiểm tra xây dựng lớp học an toàn phòng chống TNTT – Nộp HS về Phòng	29/4/2025	
	- Thực hiện chủ đề (Mẫu giáo): <i>Quê hương đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học - Tết thiếu nhi:</i>	23/5/2025	
	- Thực hiện Kế hoạch tháng 05 (Nhà trẻ)	23/5/2025	
	- Kiểm tra đánh giá tình hình bảo quản CSVC trong năm học, lập dự trù kinh phí cho sửa chữa, bổ sung	16/5/2025	
	- Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đánh giá xếp loại viên chức.	16/5/2025	
	- Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ cuối năm	16/5/2025	
	- Kiểm tra chất lượng học sinh cuối năm, bàn giao trẻ 5 tuổi lên tiểu học.	16/5/2025	
5/2025	- Tự đánh giá THATPCTNTT cấp trường	16/5/2025	
	- Đánh giá hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường	16/5/2025	
	- Báo cáo thống kê, tổng kết cuối năm	16/5/2025	
	- Tuyển sinh năm học 2024- 2025	16/5/2025	
	- Phân công trực hè	23/5/2025	
	- Bình xét thi đua đợt IV	16/5/2025	
	- Họp xét thi đua khen thưởng và nộp hồ sơ thi đua về PGD		
	- Hoàn thành quyết toán hồ sơ bán trú, các khoản thu hoàn thuận.	30/5/2025	
	- Họp phụ huynh cuối năm.	23/5/2025	
	- Bàn giao cơ sở vật chất trung tâm và các điểm trường.	27/5/2025	

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
	- Thanh lý HĐ nấu ăn, thanh lý các hợp đồng mua bán thực phẩm trong năm học.	27/5/2025	
	- Tổ chức lễ tổng kết năm học	28/5/2025	
Tháng 6/2025	- Hoàn thiện công tác tuyển sinh đợt 1 năm học 2025 - 2026	10-15/6/2025	
	- Nghỉ hè 2025	1-30/6/2025	
	- Hoàn thiện hồ sơ thi đua - khen thưởng năm học 2024 - 2025	10-15/6/2025	
	- Kiểm tra số liệu cập nhật của đơn vị trên cơ sở dữ liệu Quốc gia	10-15/6/2025	
	- Cập nhật, hoàn thành Đánh giá, xếp loại Chuẩn Hiệu Trưởng, chuẩn NN GVMN trên phần mềm cơ sở Temis	10-15/6/2025	
Tháng 7/2025	- Tu sửa cơ sở vật chất trong hè chuẩn bị cho năm học 2025 - 2026	1/7-30/7/2025	